

**TỔ CÔNG TÁC CỦA THỦ TƯỚNG  
CHÍNH PHỦ VỀ KIỂM TRA, RÀ SOÁT,  
GIẢI QUYẾT, THÁO GỖ KHÓ KHĂN,  
VƯỚNG MẮC LIÊN QUAN ĐẾN CÁC  
DỰ ÁN, ĐẤT ĐAI TRONG CÁC  
KẾT LUẬN THANH TRA, KIỂM TRA,  
BẢN ÁN TẠI MỘT SỐ TỈNH, THÀNH PHỐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2022*

Số: 29 /QĐ-TCT

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế làm việc của Tổ công tác  
của Thủ tướng Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết, tháo gỡ  
khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các  
kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố**

### **TỔ TRƯỞNG TỔ CÔNG TÁC CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ KIỂM TRA, RÀ SOÁT, GIẢI QUYẾT, THÁO GỖ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC LIÊN QUAN ĐẾN CÁC DỰ ÁN, ĐẤT ĐAI TRONG CÁC KẾT LUẬN THANH TRA, KIỂM TRA, BẢN ÁN TẠI MỘT SỐ TỈNH, THÀNH PHỐ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi,  
bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền  
địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2022 của  
Thủ tướng Chính phủ thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về kiểm  
tra, rà soát, giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án,  
đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố;*

*Theo đề nghị của Tổng Thanh tra Chính phủ.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Khánh Hòa và một số tỉnh, thành phố (sau đây gọi tắt là Tổ công tác).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các thành viên Tổ công tác, thành viên Tổ giúp việc của Tổ công tác và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các thành viên Tổ công tác;
- Các thành viên Tổ giúp việc của Tổ công tác;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, V.I, TGĐ Công TTĐT;
- Lưu: VT, TCT (2b). 55



**TỔ TRƯỞNG**

*Le Minh Khai*

**PHÓ THỦ TƯỚNG**  
**Lê Minh Khai**





**TỔ CÔNG TÁC CỦA THỦ TƯỚNG  
CHÍNH PHỦ VỀ KIỂM TRA, RÀ SOÁT,  
GIẢI QUYẾT, THÁO GỖ KHÓ KHĂN,  
VƯỚNG MẮC LIÊN QUAN ĐẾN CÁC  
DỰ ÁN, ĐẤT ĐAI TRONG CÁC  
KẾT LUẬN THANH TRA, KIỂM TRA,  
BẢN ÁN TẠI MỘT SỐ TỈNH, THÀNH PHỐ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ**

**Làm việc của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố**

*(Kèm theo Quyết định số 29 /QĐ-TCT ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Tổ trưởng Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, chế độ báo cáo và điều kiện đảm bảo hoạt động của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Khánh Hòa và một số tỉnh, thành phố (sau đây gọi tắt là Tổ công tác).

2. Quy chế này áp dụng đối với Tổ công tác, các thành viên Tổ công tác, Tổ giúp việc của Tổ công tác theo Quyết định số 65/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thanh tra Chính phủ (sau đây gọi tắt là Tổ giúp việc) và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Nguyên tắc và phương thức hoạt động của Tổ công tác**

1. Tổ công tác làm việc theo nguyên tắc quy định tại Điều 3 Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quy chế này.

2. Hoạt động của Tổ công tác được thực hiện thông qua cuộc họp về các hoạt động cụ thể theo kế hoạch của Tổ công tác. Khi cần có ý kiến chính thức của cơ quan nơi thành viên Tổ công tác làm việc, Tổ công tác sẽ lấy ý kiến bằng văn bản.



3. Các thành viên Tổ công tác làm đầu mối phối hợp giữa cơ quan công tác với Tổ công tác trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch của Tổ công tác và thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

4. Tổ công tác thành lập các Đoàn kiểm tra, rà soát để kiểm tra, rà soát những khó khăn, vướng mắc và những kiến nghị, đề xuất trong quá trình thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại 04 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Khánh Hòa và một số tỉnh, thành phố khác khi có yêu cầu (sau đây gọi tắt là Đoàn kiểm tra, rà soát).

5. Thanh tra Chính phủ làm đầu mối tiếp nhận các văn bản báo cáo, kiến nghị, hồ sơ, tài liệu của địa phương và các cơ quan có liên quan gửi đến để tổng hợp, báo cáo Tổ công tác.

## **Chương II**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TỔ CÔNG TÁC**

#### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ công tác**

1. Tổ công tác gồm Tổ trưởng, Tổ phó Thường trực, Tổ phó và các thành viên theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều 2 Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng Tổ công tác**

1. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc, chế độ làm việc quy định tại Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch hoạt động của Tổ công tác; báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nhiệm vụ, kết quả hoạt động của Tổ công tác.

2. Quyết định việc mời lãnh đạo một số cơ quan trung ương và địa phương liên quan hoặc các tổ chức, chuyên gia để phối hợp, tham vấn trong quá trình Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ.

3. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động của Tổ công tác.

4. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác; phân công nhiệm vụ cho Tổ phó Thường trực, Tổ phó và các thành viên Tổ công tác.

5. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Tổ công tác, chỉ đạo chuẩn bị nội dung, vấn đề đưa ra thảo luận trong cuộc họp của Tổ công tác.

6. Chỉ đạo thành lập các Đoàn kiểm tra, rà soát (khi có yêu cầu).

7. Ủy quyền cho Tổ phó Thường trực chỉ đạo, điều hành hoạt động của Tổ công tác, giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Tổ trưởng Tổ công tác, quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, rà soát.

8. Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc bổ sung, thay thế thành viên Tổ công tác theo đề nghị của thành viên Tổ công tác và của cơ quan có thành viên tham gia Tổ công tác.

#### **Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ phó Thường trực Tổ công tác**

1. Thực hiện và chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ được Tổ trưởng Tổ công tác phân công.

2. Chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Tổ công tác theo phân công hoặc ủy quyền của Tổ trưởng Tổ công tác.

3. Quyết định thành lập, điều hành các Đoàn kiểm tra, rà soát theo phân công hoặc ủy quyền của Tổ trưởng Tổ công tác.

4. Chủ động giải quyết các vấn đề được phân công; báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác những nội dung, vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền.

5. Ký thay Tổ trưởng Tổ công tác các văn bản, báo cáo khi được Tổ trưởng phân công hoặc ủy quyền.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, ủy quyền của Tổ trưởng Tổ công tác.

#### **Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ phó Tổ công tác**

1. Chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng và Tổ phó Thường trực Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Chỉ đạo, điều hành các công việc của Tổ công tác và Tổ giúp việc theo kế hoạch, nhiệm vụ được Tổ trưởng và Tổ phó Thường trực Tổ công tác phân công hoặc ủy quyền.

3. Chủ động giải quyết các vấn đề được phân công; báo cáo Tổ trưởng (hoặc Tổ phó Thường trực được phân công hoặc ủy quyền) quyết định hoặc xin ý kiến chỉ đạo của Tổ trưởng Tổ công tác những nội dung, vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền.

4. Chỉ đạo Đoàn kiểm tra, rà soát theo phân công và quyết định của Tổ trưởng Tổ công tác (hoặc Tổ phó Thường trực được phân công hoặc ủy quyền).

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Tổ trưởng hoặc Tổ phó Thường trực Tổ công tác được phân công hoặc ủy quyền.

#### **Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Tổ công tác**

1. Thực hiện nhiệm vụ theo phân công của lãnh đạo Tổ công tác; nghiên cứu, đóng góp ý kiến chuyên môn liên quan đến các hoạt động của Tổ công tác; chịu trách nhiệm triển khai nhiệm vụ được phân công theo chức năng, nhiệm vụ, quản lý nhà nước của bộ, ngành, cơ quan mình.

2. Tham gia đầy đủ các cuộc họp và hoạt động của Tổ công tác theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

3. Làm đầu mối phối hợp giữa cơ quan công tác với Tổ công tác.

4. Đề xuất các hoạt động của Tổ công tác khi cần thiết.

### **Điều 8. Nhiệm vụ của Tổ giúp việc Tổ công tác**

1. Tổ giúp việc, thành viên Tổ giúp việc thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tổ giúp việc, thành viên Tổ giúp việc có trách nhiệm giúp thành viên Tổ công tác là đại diện lãnh đạo các bộ, cơ quan mình thực hiện nhiệm vụ được giao; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phục vụ các hoạt động thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ công tác; xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động, chuẩn bị nội dung các phiên họp và các hoạt động của Tổ công tác; tham gia giúp việc Đoàn kiểm tra, rà soát khi có yêu cầu theo sự phân công.

3. Tổ trưởng Tổ giúp việc chỉ đạo, điều hành hoạt động của Tổ giúp việc.

4. Thành viên Tổ giúp việc có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo phân công, chỉ đạo của Tổ trưởng Tổ giúp việc.

5. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Tổ giúp việc, thành viên Tổ giúp việc: Phối hợp chặt chẽ với các Đoàn kiểm tra liên ngành do Thanh tra Chính phủ chủ trì, thành lập để thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết số 127/NQ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ; tham gia giúp việc Đoàn kiểm tra, rà soát của Tổ công tác khi có yêu cầu; nghiên cứu kết quả kiểm tra, báo cáo của các địa phương và cơ quan có liên quan; tổng hợp, đề xuất Tổ trưởng Tổ giúp việc các biện pháp giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án.

6. Tổ giúp việc và thành viên Tổ giúp việc thực hiện các nhiệm vụ khác khi được lãnh đạo Tổ công tác phân công.

## **Chương III** **CHẾ ĐỘ HỌP, LÀM VIỆC VÀ THÔNG TIN, BÁO CÁO** **CỦA TỔ CÔNG TÁC**

### **Điều 9. Chế độ họp, làm việc của Tổ công tác**

Tổ công tác tổ chức họp để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình; đánh giá kết quả và giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai hoạt động. Trong trường hợp còn có ý kiến khác nhau, Tổ trưởng Tổ công tác xem xét, quyết định theo thẩm quyền.



Tổ trưởng Tổ công tác, Tổ phó Thường trực Tổ công tác (được Tổ trưởng ủy quyền) quyết định thời gian, nội dung, thành phần cuộc họp Tổ công tác hoặc theo đề xuất, kiến nghị của Tổ phó, các thành viên Tổ công tác, Đoàn kiểm tra, rà soát, Tổ trưởng Tổ giúp việc; tùy theo tính chất, nội dung cuộc họp, Tổ trưởng Tổ công tác quyết định mời các thành viên Tổ công tác, Đoàn kiểm tra, rà soát và đại diện các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham dự cuộc họp.

Trường hợp không tổ chức họp, theo chỉ đạo, yêu cầu của Tổ trưởng Tổ công tác hoặc Tổ phó Thường trực Tổ công tác (được Tổ trưởng phân công, ủy quyền), thành viên Tổ công tác có ý kiến bằng văn bản về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Thành viên Tổ công tác có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp, tham gia Đoàn kiểm tra, rà soát khi có yêu cầu; thực hiện nhiệm vụ được phân công. Trường hợp vắng mặt, thành viên Tổ công tác có trách nhiệm báo cáo và cử người có trách nhiệm dự họp thay khi được Tổ trưởng hoặc Tổ phó Thường trực Tổ công tác đồng ý.

#### **Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo**

1. Tổ công tác yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và các tổ chức, đơn vị có liên quan báo cáo, cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu.

2. Các thành viên Tổ công tác thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu của Tổ trưởng Tổ công tác, Tổ phó Thường trực Tổ công tác; đồng thời gửi Tổ giúp việc để tổng hợp. Tổ trưởng Tổ giúp việc chỉ đạo các thành viên Tổ giúp việc tổng hợp, báo cáo kết quả hoạt động của Tổ công tác.

3. Tổ công tác, Tổ trưởng Tổ công tác, Tổ phó Thường trực Tổ công tác (được Tổ trưởng phân công, ủy quyền) báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Việc quản lý, sử dụng thông tin, tài liệu của Tổ công tác, của Tổ giúp việc thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. Mọi thông tin, phát ngôn và công tác truyền thông, báo chí về các nội dung hoạt động của Tổ công tác và hồ sơ, tài liệu liên quan thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Tổ trưởng hoặc Tổ phó Thường trực Tổ công tác.

### **Chương IV** **ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG** **CỦA TỔ CÔNG TÁC, TỔ GIÚP VIỆC**

#### **Điều 11. Kinh phí hoạt động của Tổ công tác, Tổ giúp việc**

Kinh phí hoạt động của Tổ công tác, Tổ giúp việc thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 12. Tổ chức thực hiện**

1. Các thành viên Tổ công tác, Tổ giúp việc và các cơ quan, đơn vị có liên quan, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Tổ phó Thường trực giúp Tổ trưởng Tổ công tác đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các thành viên Tổ công tác báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác; thành viên Tổ giúp việc đề xuất Tổ trưởng Tổ giúp việc báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./